

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

Phổ biến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; đào tạo, hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở năm 2020

Mã số: 02/2020/DA1-TC

Thuộc dự án “*Xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật*”.

Thuộc Chương trình Quốc gia “*Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020*”

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Giúp các tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận, hiểu rõ nội dung tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để áp dụng có hiệu quả;
- Nâng cao nghiệp vụ xây dựng, áp dụng TCCS cho doanh nghiệp;
- Tuyên truyền, quảng bá hoạt động tiêu chuẩn hóa tới doanh nghiệp.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ:

Họ và tên: Đỗ Quang Long

Ngày, tháng, năm sinh: 06/6/1983

Nam/ Nữ: Nam

Học hàm, học vị: Thạc sỹ

Chức danh khoa học: Kỹ sư

Chức vụ: Phó trưởng phòng

Điện thoại: 0243 8361466

Fax: 0243 8361771

Mobile: 0904788327

E-mail: dqlong66@gmail.com

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:

Tên đầy đủ: Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam

Điện thoại: 0243 7564407

Fax: 0243 8361771

Website: info@vsqi.gov.vn

Địa chỉ: Số 8 Đường Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Họ tên thủ trưởng tổ chức: Nguyễn Hoàng Linh – Phụ trách Viện
Số tài khoản: 9523.01.1059094 Tại : Kho bạc Nhà nước Cầu Giấy – Hà Nội
Tên cơ quan chủ quản nhiệm vụ: Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

5. Tổng kinh phí thực hiện: 997.698.000 đồng (*Chín trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn đồng*)

Trong đó:

+ Từ ngân sách Nhà nước: 797.698.000 đồng
+ Từ nguồn đối ứng của doanh nghiệp: 200.000.000 đồng
+ Tỷ lệ và kinh phí thu hồi đối với nhiệm vụ: 102.302.000 đồng (kinh phí do tạm dừng thực hiện nhiệm vụ phổ biến QCVN về thép không gỉ).

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

- Theo hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ: 11 tháng (từ tháng 01/2020 đến 11/2020)

- Thực tế: 17 tháng (từ tháng 01/2020 đến hết tháng 5/2021)

Được gia hạn: từ tháng 11/2020 đến hết tháng 5/2021 và điều chỉnh tạm dừng phổ biến 01 QCVN về thép không gỉ (*cùng Quyết định số 3330/QĐ-BKHHCN ngày 30/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc điều chỉnh nội dung, gia hạn thời gian thực hiện nhiệm vụ mã số 02/2020-DA1-TC thuộc dự án "Xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật"*);

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Đỗ Quang Long	Thạc sỹ	Viện TCCL Việt Nam
2	Nguyễn Duy Trinh	Thạc sỹ	Viện TCCL Việt Nam
3	Trần Thị Thanh Xuân	Thạc sỹ	Viện TCCL Việt Nam
4	Bùi Ngọc Bích	Thạc sỹ	Viện TCCL Việt Nam
5	Màn Thùy Giang	Thạc sỹ	Viện TCCL Việt Nam
6	Phùng Quang Minh	Thạc sỹ	Viện TCCL Việt Nam

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Báo cáo chuyên đề về thực trạng sản xuất, kinh doanh và áp dụng TCVN, QCVN về lĩnh vực sản phẩm phổ biến (6 báo cáo)		x			x			x	
2	Tổ chức 6 hội nghị, phổ biến 05 QCVN và 26 TCVN cho hơn 640 đại biểu đến từ 400 doanh nghiệp.		x			x			x	
3	Báo cáo kết quả hội nghị phổ biến: 7 báo cáo/7 hội nghị.		x			x			x	
4	Báo cáo đánh giá kết quả, hiệu quả hoạt động phổ biến TCVN, QCVN của chương trình 712.		x			x			x	

5	Tài liệu phổ biến, hướng dẫn áp dụng TCVN, QCVN		x			x			x	
6	Bài báo đăng trên tạp chí		x			x			x	
7	Báo cáo đánh giá kết quả đào tạo nghiệp vụ TCCS		x			x			x	
8	Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ		x			x			x	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1				

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Giúp doanh nghiệp hiểu và áp dụng đúng các QCVN, TCVN; tiếp cận thông tin cập nhật, công nghệ tiên tiến thông qua các tiêu chuẩn, quy chuẩn từ đó có những điều chỉnh kịp thời trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình phù hợp với những yêu cầu của quản lý nhà nước, xã hội, nâng cao chất lượng sản phẩm, thuận lợi cho việc tiếp cận thị trường quốc tế thông qua việc áp dụng các tiêu chuẩn được hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế;

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

- Thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư nhiều hơn cho hoạt động tiêu chuẩn hóa và định hướng hoạt động tiêu chuẩn hóa mang tính chủ động, tích cực, đưa hoạt động tiêu chuẩn trở thành một công cụ hữu ích giúp nâng cao năng suất chất lượng hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;

- Giúp cho sản phẩm, dịch vụ và quá trình sản xuất, chế biến theo tiêu chuẩn tạo ra sản phẩm, dịch vụ an toàn, có chất lượng đáp ứng yêu cầu của xã hội, bảo vệ người tiêu dùng, giảm chi phí sản xuất;

3.2. Hiệu quả xã hội

- Có thông tin về tình hình áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn; những thuận lợi và khó khăn của doanh nghiệp khi áp dụng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; nắm bắt được nhu cầu, đề xuất của doanh nghiệp, từ đó có kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, soát xét, sửa đổi tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn cho phù hợp với điều kiện sản xuất, năng lực thử nghiệm và các điều kiện thực tế khác tại Việt Nam.

- Việc phổ biến và đào tạo giúp tạo ra sự minh bạch, công khai, không phân biệt đối xử và không gây trở ngại không cần thiết đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh và thương mại.

- Việc doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm hàng hóa góp phần đáp ứng yêu cầu về an toàn, an ninh quốc gia, vệ sinh, sức khỏe con người, quyền và lợi ích hợp pháp của các bên có liên quan, bảo vệ sức khỏe, môi trường và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên.

- Sản phẩm, hàng hóa sản xuất theo tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đảm bảo an toàn, chất lượng sản phẩm hàng hóa, đảm bảo an toàn và quyền lợi cho người tiêu dùng, cho cộng đồng xã hội.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):


- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Họ, tên, học vị, Học, tên và chữ ký)


Đ. Quang Lay

K. THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)


PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Phùng Mạnh Trường